

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ**  
**về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính**  
**trên địa bàn xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026 - 2030**

-----

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trong thời gian qua, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Vĩnh Thủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc và bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số từng bước được nâng lên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành có chuyển biến tích cực; hệ thống phần mềm dùng chung được khai thác ngày càng hiệu quả; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử từng bước được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp tục được đổi mới theo hướng phục vụ Nhân dân tốt hơn. Phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng bước đầu phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu; việc số hóa hồ sơ, lưu trữ dữ liệu điện tử còn chậm; hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu chưa cao. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế về trình độ, kỹ năng; tỷ lệ người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Là địa phương thuần nông, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, do đó, khả năng tiếp cận công nghệ số chưa đồng đều; nhiều người dân chưa có thói quen thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số thôn chưa thật sự hiệu quả; công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân có lúc còn hình thức.

Để thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số và cải cách hành chính; thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, chuyển đổi số theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026 - 2030.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị; là yêu cầu khách quan nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Triển khai chuyển đổi số phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy; phát huy vai trò quản lý, điều hành của chính quyền; huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân. Lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu phục vụ; không chạy theo hình thức, thành tích; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Kết hợp chặt chẽ giữa cải cách hành chính với chuyển đổi số; giữa ứng dụng công nghệ với nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm người đứng đầu. Dữ liệu số là nền tảng quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và Nhân dân; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng thành quả chuyển đổi số, không để ai bị bỏ lại phía sau. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; từng bước xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Vĩnh Thủy; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a. Giai đoạn 2026 - 2027**

- Về cải cách hành chính và dịch vụ công:

+ 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- + Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên.
- + Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 85% trở lên.
- + Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 95% trở lên.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%.

- *Về vận hành chính quyền số:*

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã theo lộ trình phù hợp.

+ Xây dựng 01 mô hình thôn thông minh.

- *Về nguồn nhân lực:*

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% trở lên.

+ 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

+ Mỗi thôn xây dựng ít nhất 01 mô hình tuyên truyền hoặc hỗ trợ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **b. Giai đoạn 2028 - 2030**

- *Về cải cách hành chính và dịch vụ công:*

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99% trở lên.

+ Từng bước triển khai các dịch vụ công trực tuyến thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số phù hợp do cấp trên triển khai nhằm hỗ trợ người dân tra cứu, tiếp cận và sử dụng dịch vụ công thuận lợi, hiệu quả hơn.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90% trở lên.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 90% trở lên.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nói chung đạt trên 95%; riêng lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt trên 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 90%.

+ Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của xã hàng năm đạt loại tốt (chỉ số đạt từ 80% đến 90%); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt trên 95%.

- *Về vận hành chính quyền số và dữ liệu:*

+ Cấp ủy Đảng, chính quyền xã từng bước ứng dụng AI và các nền tảng số phù hợp phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

+ Tăng cường quản trị dữ liệu trên địa bàn xã theo hướng thu thập, số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

+ Xây dựng 02-03 mô hình thôn thông minh.

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

+ 25% lãnh đạo của cơ quan, đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyên đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định; được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; xây dựng ít nhất 01 mô hình “Thôn chuyên đổi số” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp khả năng ngân sách địa phương, đảm bảo tỷ lệ chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số theo quy định.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu**

Tập trung từng bước hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng chính quyền số và dữ liệu số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước đưa hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường số, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; gắn công tác cải cách hành chính với dân vận số thông qua duy trì, nâng cao hiệu quả sử dụng nền tảng “Dân vận số Quảng Trị”, chuyên mục “Bạn hỏi - Chính quyền trả lời” và các nền tảng tương tác phù hợp nhằm tăng cường trao đổi, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

Từng bước nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trên Trang thông tin điện tử xã Vĩnh Thủy; kịp thời công khai thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số phù hợp trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn; từng bước nghiên cứu,

ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo định hướng và nền tảng dùng chung của cấp trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

## **2. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số**

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh. Kịp thời rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các thôn phù hợp với quy định, đặc điểm dân cư, điều kiện thực tế và định hướng phát triển của xã.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức; quan tâm bố trí công chức hoặc nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số phù hợp với vị trí việc làm và điều kiện thực tế của địa phương.

Chú trọng công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn có năng lực, trách nhiệm, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; quan tâm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, giáo viên, lực lượng công an, cán bộ đoàn thể trong hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở; xây dựng lực lượng nòng cốt tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng hình thức, nể nang trong đánh giá, xếp loại hằng năm.

## **3. Đột phá cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công thông minh**

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ danh mục, quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện; bảo đảm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn; giảm thời gian chờ đợi, giảm phiền hà và chi phí cho người dân. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từng bước thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại các giấy tờ,

thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và các phần mềm dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các giao dịch hành chính bằng phương thức điện tử. Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, số hóa, trả kết quả thủ tục hành chính theo quy định.

#### **4. Tạo sự chuyển biến về tài chính công, đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số**

Chủ động cân đối, bố trí nguồn lực phù hợp khả năng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, bảo đảm tỷ lệ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống dữ liệu và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý tài sản công; cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu tài sản công trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung; nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước; nâng cao hiệu quả chi tiêu công và phòng, chống tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa; lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

#### **5. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực; xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số**

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số; từng bước hình thành thói quen giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành chính; tăng cường số hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hồ sơ thủ tục hành chính và các lĩnh vực phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào thực tiễn; phát huy vai trò của cán bộ, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân trong tham gia xây dựng xã hội số tại địa phương.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cấp ủy, tổ chức đảng:**

Tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung chuyển đổi số và cải cách hành chính vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị; bảo đảm thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **2. UBND xã:**

Cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả thực hiện. Tổ chức triển khai đồng bộ 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết.

Chủ động cân đối, bố trí nguồn lực theo khả năng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Hội đồng nhân dân xã ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, huy động nguồn lực cho chuyển đổi số và cải cách hành chính; đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn.

## **3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:**

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số, chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đổi mới phương thức hoạt động trên nền tảng số. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số. Làm nòng cốt trong phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở; thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong phương thức làm việc; phối hợp kết nối dữ liệu an sinh xã hội để nâng cao tính chính xác trong công tác vận động và hỗ trợ quần chúng.

## **4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận gắn với chuyển đổi số, phù hợp yêu cầu thực tiễn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng, kịp thời về nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

Tham mưu Đảng ủy xã hướng dẫn việc đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hằng năm theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, phiền hà trong thực thi công vụ.

6. Các đồng chí Đảng ủy viên: Theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ

trách, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

7. Giao UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ trong toàn Đảng bộ xã.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; } (để báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy; }
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- HĐND, UBND xã;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**